TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8- 2017
" V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Thảo

Ông Nguyễn Văn Mầm

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "*xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2017/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim Th, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Bào Vũng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Tiến E, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Bào Vũng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19.5.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tiến E kết hôn ngày 10.4.2005 âm lịch, nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì xảy

ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh Tiến E thường hay nhậu sỉn về đánh đập và cầm dao đe dọa giết chị. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Tiến E.

Về con chung: Chị và anh Tiến E có hai con chung là Phạm Diễm Hương, sinh ngày 07.5.2006 và Phạm Minh Khả, sinh ngày 03.02.2008, hiện đang sống với chị Th. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh Tiến E không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Tiến E không có nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo cho anh E biết về việc chị Th yêu cầu được ly hôn, yêu cầu con theo ai người đó nuôi và người không nuôi phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, tài sản chung và nợ chung không có nhưng anh E không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Th. Toà án đã thông báo cho anh E tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh E không đến, do đó Toà án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với chị Th và anh E được. Toà án triệu tập anh E để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh E vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh E theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xE xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Lê Kim Th và anh Phạm Tiến E là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*" được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Th và anh Tiến E kết hôn ngày 10.4.2005 âm lịch, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Xét chị Th yêu cầu ly hôn nhưng phía anh Tiến E cũng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Th. Tuy nhiên, do chị Th và anh Tiến E không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14

của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ chị Th và anh Tiến E là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh Tiến E có hai con chung là Phạm Diễm Hương, sinh ngày 07.5.2006 và Phạm Minh Khả, sinh ngày 03.02.2008, hiện nay đang sống với chị Th. Tại phiên tòa, chị Th yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Tiến E không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu của chị Th. Tại biên bản làm việc của Tòa án cháu Hương và cháu Khả có nguyện vọng sống với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Diễm Hương, sinh ngày 07.5.2006 và Phạm Minh Khả, sinh ngày 03.02.2008 cho chị Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Tiến E cấp dưỡng nuôi hai con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Th xác định chị và anh Tiến E không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Phía anh Tiến E không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xemxét.

[5] *Về nợ chung*: Chị Th trình bày không có và anh Tiến E không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Buộc chị Th phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 09, 14,51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Kim Th và anh Phạm Tiến E là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phạm Diễm Hương, sinh ngày 07.5.2006 và Phạm Minh Khả, sinh ngày 03.02.2008 cho chị Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Phạm Tiến E không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Tiến E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Kim Th phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị Th dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003540 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tiến E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ TRÚC HẰNG